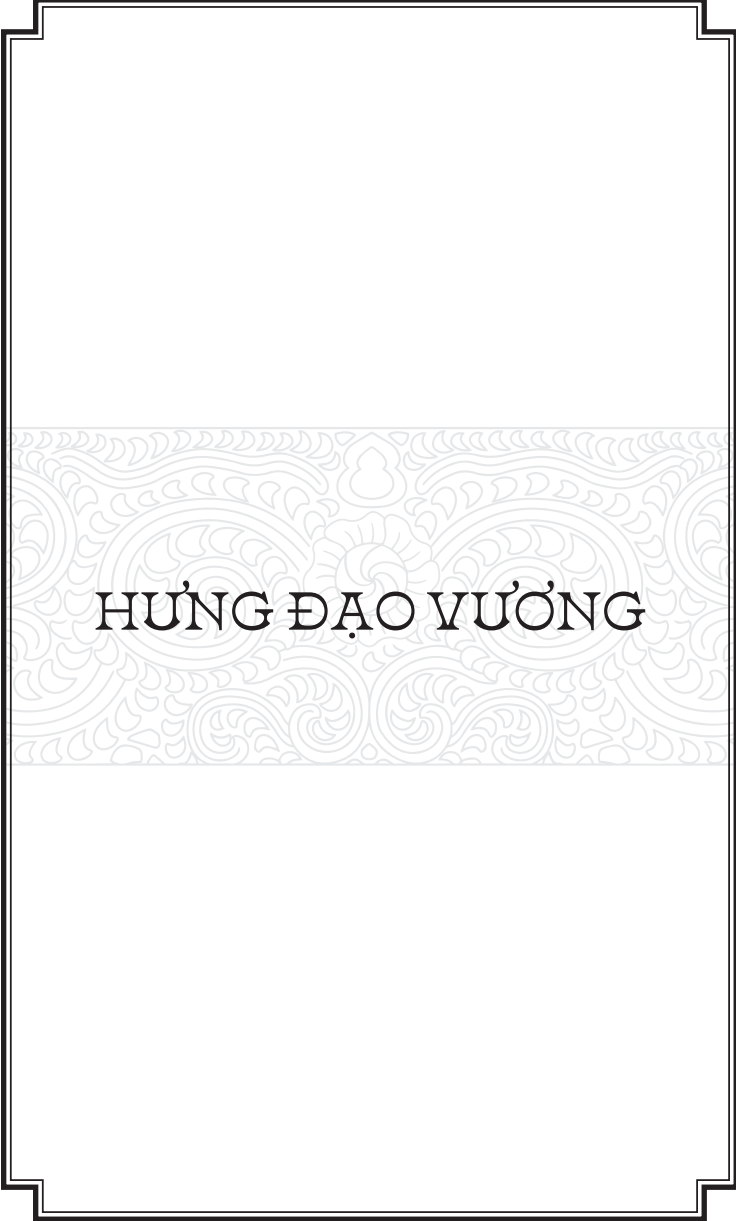


The image features a decorative border with a double-line, stepped design. A horizontal band across the center contains a repeating pattern of stylized, interlocking circular motifs. The text is centered within this patterned band.

HÙNG ĐẠO VƯƠNG

HỒI THỨ NHẤT



NHÂN DỊP BIỂN, ANH HÙNG XUẤT HIỆN,
Ỡ THẾ TO, ĐẠO KHẨU TUNG HOÀNH.



rải xem xưa nay nước Nam anh hùng, hào kiệt cũng nhiều, mà anh hùng lại thường nhân lúc biến loạn mới hiển tiếng. Về thời trước như Ngô Quyền, Đổng thiên vương, Bồ Cái đại vương, Đinh Tiên Hoàng, hai vị Trưng Trắc, Trưng Nhị, Lý Thường Kiệt, tuy so với thế giới thì chưa thấm vào đâu, nhưng trong một thời làm nên công nghiệp kinh thiên, động địa, cho dân cho nước được nhờ, thì cũng lưu được tiếng thơm về sau, khiến cho ai ai nghe thấy truyện, phải kính, phải trọng, phải yêu, phải mến, mà đúc nên được một cái hồn tinh tảo trong cõi Nam Việt.

Từ khi những bậc anh hùng ấy quá vãng, non nước trải bao thu, kể đến nhà Trần, mới lại có một tay đại anh hùng xuất thế.

Triều nhà Trần, lòng giời mở vận Đông A, tổ tích phát tại làng Tức Mặc (về huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định). Vua Thái Tôn thay ngôi nhà Lý, ngài là một vị minh quân, lại nhờ có văn võ trăm quan, hết lòng phò tá. Tự khi lên ngôi đến bây giờ, ngoại 30 năm, bốn phương yên ổn, trăm họ vui vẻ thái bình.

Bấy giờ bên Tàu đang thời vua Lý Tôn nhà Tống. Nhà Tống lúc ấy đang vận suy nhược, mà vận nhà Nguyên sắp lên. Nhà Nguyên thì vốn là giống Mông Cổ. Vua Thế Tổ nhà Nguyên tên là Hốt Tất Liệt, đang lúc cường thịnh binh hùng tướng dũng, nay đánh Kim, mai lấn Tống, chỉ chăm một việc mở mang bờ cõi.

Trong năm Đinh Tỵ, niên hiệu Nguyên Phong thứ bảy (năm Bảo Hữu thứ năm nhà Tống, lịch tây 1257 sau Thiên Chúa giáng sinh), tướng Mông Cổ tên là Ngột Lương Cáp Thai (có bản dịch là Ô Lan Cáp Đạt) nhân vừa bình định xong đất Đại Lý tức là đất Vân Nam) tháng Tám kéo quân tràn sang phận Hưng Hóa nước Nam.

Chúa trại Quy Hóa tên là Hà Khuất, vội vã sai người chạy ngựa phi báo về kinh đô Thăng Long (tức Hà Nội).

Bữa sau vua Thái Tôn khai châu, trăm quan áo mũ lạy trước sân rồng, tung hô ba tiếng, rồi có Thái sư tướng quốc là Trần Thủ Độ (chú vua) ra ban tâu rằng:

- Tàu bệ hạ, nay có chúa trại Quy Hóa báo tin rằng quân Mông Cổ tràn vào phận Hưng Hóa, xin thánh chỉ phán cho làm sao?

Mặt rồng nổi giận, phán rằng:

- Mông Cổ vô cớ dám lấn vào cõi ta, chẳng hay văn võ các người, có ai ra phòng ngự được cho trẫm không?

Có một vì vương bước ra tâu rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, thần xin cất quân ra phòng ngự.

Vua nhác trông ra thấy một vì mặt phượng môi son, trán cao, hàm én, oai phong dũng mãnh, tướng mạo khô ngô, mới gần trạc ba mươi tuổi.

Vua cả mừng nói rằng:

- Nếu cháu có bụng can đảm như thế, vậy thì cho cháu cất quân đi, nhưng ra đó mà liệu thế không chống nổi, thì lập tức phi báo về cho trẫm biết.

Vị ấy mừng rỡ lạy tạ giở ra, các quan đều trông mặt thì là Hưng Đạo vương, ngài họ Trần húy Quốc Tuấn, phụ thân ngài là An Sinh vương Liễu, tức là anh ruột vua Thái Tông, mẫu thân là An Sinh vương phu nhân, húy Nguyệt.

Khi trước, phu nhân có mơ thấy một ông thần, tinh vàng, tướng ngọc, tự xưng là Thanh tiên đồng tử, phụng mệnh Ngọc hoàng, ban cho kiếm ấn và đủ tam tài, ngũ bảo, xuống xin đầu thai. Nhân thế có mang. Đến khi sinh ra ngài⁽¹⁾ gió thơm ngào ngạt, ánh sáng rực nhà.

(1) Xét trong hành trạng lục, thì nói ngài sinh ngày mồng mười tháng Chạp năm Nhâm Tý niên hiệu Nguyên Phong thứ hai. Nhưng cứ so với *Sử ký* thì chắc là sai. Vì năm Nguyên Phong thứ bảy, ngài đã phụng mệnh đi đánh giặc, không có nhẽ mới 5 tuổi. Và lại ngài mất năm Canh Tý, thời vua Anh Tông, niên hiệu Hưng Long thứ tám, thì đã ngoài 70 tuổi. Cứ như hành trạng, thì mới ngoài 40 tuổi, cho nên biết là sai. (Tất cả các chú thích của sách gốc được giữ nguyên theo bản in đầu, năm 1914; chú thích của biên tập được ghi: BT)

Cách hôm sau có người đạo sĩ đến nói rằng: “Đêm qua tôi coi thiên văn, thấy một vì tướng tinh sa xuống ở đây, vậy tôi xin đến bái kiến.” An Sinh vương đưa ngài ra cho đạo sĩ xem. Người ấy xem xong, nói rằng: “Quý hóa! Vương tử mai sau tất yên được dân, cứu được đời, làm vẻ vang cho nhà nước.”

Ngài đầy tuổi tôi đã biết nói. Lên sáu tuổi đã biết bày bát trận, làm thơ ngũ ngôn, thông minh khác chúng, An Sinh vương kén những người có tài dạy ngài học; ngài học đến đâu thông đến đấy, xem rộng các sách, mà học thì cốt trọng trung hiếu làm đầu. Lại kiêm tập cả nghề võ; thường bàn thao lược với Chiêu Văn vương Nhật Duật (con thứ sáu vua Thái Tôn), đêm ngày không biết chán, hai anh em rất tương đắc với nhau. Có khi hầu vua giảng sách trong tòa Kinh Diên, giảng bàn nghĩa lý, ứng đối như nước chảy. Khi nào nhàn thì tập bắn. Lại thường đem lục thao, tam lược của Thái Công, Tử Phòng diễn làm trận đồ, để dạy các tướng. Ngài xử với người bề dưới thì hiền từ, tiết kiệm, khoan dung, đó là tam tài; dùng người thì kén người trí mưu, nhân hậu, dũng lược, trung trực, tin cẩn, đó là ngũ bảo, cho nên các tướng sĩ nhiều người vui lòng theo với ngài.

Hưng Đạo vương có bốn con, con cả là Hưng Võ vương Trần Quốc Nghiễn, thứ hai là Hưng Hiếu vương Quốc Uy, hai vị bấy giờ đã mười lăm, mười sáu tuổi, giỏi nghề cung ngựa, sức lực hơn người. Con thứ ba là Hưng Nhượng vương Quốc Tảng, con thứ tư là Hưng Trí

vương Quốc Ngê, hai vị này thì mới mười hai, mười ba tuổi, còn đang học hành. Lại có một cô con gái tên là Trinh, và một cô con nuôi tên là Nguyên. Hai người tuy còn nhỏ, nhưng nhan sắc, trông đã xinh giòn, cũng đang học nghề nghiên bút.

Ngài lại có năm tướng bộ hạ cực giỏi: một người là Dã Tượng, sức khỏe như voi; một người là Cao Mang; một người là Đại Hành; một người là Nguyễn Địa Lô, ba người ấy cũng võ nghệ cao cường, muôn người không địch. Một người họ Yết tên Kiêu tự là Hữu Thế, người ở làng Hạ Bì tỉnh Hải Dương, khi trước thường vác cuốc ra bãi bể, thấy hai con trâu trắng ở dưới bể lên chọi nhau trên bãi cát, một hôm Yết Kiêu ngồi rình, cầm cuốc đánh vào đầu trâu, trâu chạy nhào cả xuống bể; Yết Kiêu giờ cuốc xem thì có lông trâu dính đầu cuốc; Yết Kiêu cho là của quý, nuốt ngay vào bụng, tự bấy giờ sức khỏe lạ thường, lội dưới nước như đi trên mặt đất.

Khi ấy Hưng Đạo vương phụng mệnh về nhà thu xếp đồ khí giới, chia quân làm hai mặt, sai Dã Tượng dẫn một đạo đi đường bộ, Yết Kiêu dẫn một đạo đi đường thủy, ngài dẫn hai con là Hưng Võ vương, Hưng Hiếu vương và các tướng đi sau. Tháng Chín năm ấy, trống vang giời, cờ rợp đất, ba đạo quân tự thành Thăng Long kéo lên mặt Hưng Hóa.

Tướng tiên phong là Dã Tượng đến trước, cắm đồn lập trại, chia giữ các nơi, cách vài ba ngày, Hưng Đạo vương dẫn đại quân cũng đến nơi.